

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 33/2018/HSST
Ngày 02/02/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NUỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT- TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diễm Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Tiến Dũng- Cán bộ hưu trí phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

- Bà Nguyễn Thị Bình- Cán bộ hưu trí phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy Hiền- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Cường- Kiểm sát viên.

Ngày 02/02/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 345/2017/HSST, ngày 26 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

01. Họ và tên: **Y D NIÊ** (Y M)- sinh năm 1998; tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Không nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Ê Đê; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Con ông Y Đ Êban và bà H'M Niê; bị cáo chung sống như vợ chồng với H'Đ Bkrông; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Quyết định số 6905/QĐ-UBND ngày 21/11/2013, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng số 03 do Bộ Công an quản lý tại huyện H, thành phố Đà Nẵng, thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp vật.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 29/8/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

02. Họ và tên: **Y T NIÊ** (Y T Niê); Sinh năm 1995; tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Buôn K, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Buôn C, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Ê Đê; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề

nghề nghiệp: Làm nông; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông Y K1 Niê và bà H'Y Niê; Bị cáo có vợ là H' T Ênuôl và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015;

Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

03. Họ và tên: **TRẦN ANH T**- Sinh năm: 1994; tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn lô B, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông Trần Đình D và bà Nguyễn Thị T; Bị cáo có vợ là Phạm Thị Kim A và có 01 con sinh năm 2015;

Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

04. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN Q (C)** - sinh năm 1993; tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn lô B, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Buôn C, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông Nguyễn Văn B và bà Lương Thị V (Chết); Bị cáo có vợ là H'H Ênuôl và có 01 con sinh năm 2017;

Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Trần Anh T:** Ông Trần Trọng Hùng- Luật sư Văn phòng luật sư Công Tâm, đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk (Có mặt);

*** Người bị hại:**

01. Anh Lương Ngọc Tr- Sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn A, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

02. Anh Y T Bkrông- Sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn K, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

03. Anh Y N Niê- Sinh năm 1999 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn H, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

04. Anh Tống Trần Minh T- Sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn D, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

05. Chị Lê Thị T- Sinh năm 1988 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

01. Anh Y T Hđok- Sinh ngày 20/9/2003 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện hợp pháp cho anh Y T Hđok: Ông Y K Niê- Sinh năm 1977 (Là cha đẻ, vắng mặt), bà H' N Hđok- Sinh năm 1980 (Là mẹ đẻ, vắng mặt)

02. Ông Y D Bkrông- Sinh năm 1969 (Có mặt)

Địa chỉ: Buôn C, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

03. Anh Nguyễn Đức T- Sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: tổ dân phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

04. Chị H' T Ênuôl- Sinh năm 1994 (Có mặt)

Địa chỉ: Buôn C, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

05. Ông Y S Êban- Sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn K, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

06. Ông Y T H Wing- Sinh năm 1962 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn H, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Y D Niê và Y T Hđok (Sinh ngày 20/9/2003) là những đối tượng không nghề nghiệp, không có nơi ở nhất định. Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Y D Niê đã rủ Y T Hđok cùng nhau đi tìm nhà của những người dân có tài sản sơ hở để trộm cắp lấy tiền sinh sống. Trong khoảng thời gian từ tháng 07/2017 đến tháng 08/2017, Y D Niê và Y T Hđok đã cùng nhau thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ ngày 15/7/2017, Y D Niê và Y T Hđok cùng nhau đi bộ qua một số tuyến đường tìm nhà dân có tài sản sơ hở để lấy trộm. Khi đi ngang qua nhà của anh Lương Ngọc Tr, ở Thôn A, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, cả hai phát hiện thấy có chiếc xe mô tô, nhãn hiệu: SuZuki Viva, màu đen, biển số XXX của anh Tr dựng trong sân. Lúc này, Y D Niê ở ngoài cảnh giới cho Y T đi vào trong sân, lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô, biển số XXX dắt ra ngoài đường. Khi dắt xe đi được một đoạn thì Y D Niê dùng tay giật đứt dây ổ khoá điện rồi đạp xe nhưng không nổ máy. Sau đó, Y D Niê và Y T Hđok tiếp tục dắt xe mô tô đi ra đến đoạn đường V, thuộc Buôn Đ, xã C, thành phố B và đạp xe nhưng vẫn không nổ máy. Do sợ bị lực lượng Công an và người dân phát hiện việc trộm cắp nên Y D Niê và Y T Hđok đã bỏ lại chiếc xe mô tô, biển số XXX bên đường. Đến khoảng 08 giờ ngày 16 tháng 7 năm 2017, lực lượng tuần tra của Công an xã C, thành phố B đi tuần tra đến đoạn đường này thì phát hiện và tạm giữ chiếc xe mô tô.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 220/KLĐG ngày 31/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 chiếc xe mô tô, biển số XXX, trị giá: 7.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 22 giờ ngày 15 tháng 8 năm 2017, Y D Niê cùng Y T Hđok rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Khi đi bộ ngang qua nhà của ông Tống Trần Minh T, ở địa chỉ: Thôn D, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, cả hai phát hiện thấy chiếc xe mô tô, nhãn hiệu SYMEN (kiểu dáng Wave), biển số XXX1, màu sơn: Đỏ- đen- bạc của ông T dựng trước hiên nhà. Lúc này, Y D Niê đứng ở ngoài cánh giới để Y T Hđok vào lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô, biển số XXX1. Sau đó, cả hai mang xe mô tô đến nhà người em họ của Y D Niê là Y T Niê, ở Buôn C, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây, Y D Niê gặp, nói cho Y T Niê và Nguyễn Văn Q (là người anh em cọc chèo với Y T Niê) biết chiếc xe này do trộm cắp mà có, không giấy tờ, muốn bán lại. Y T Niê liền dẫn Y D Niê mang chiếc xe mô tô, biển số XXX1 đến nhà bố vợ của Y T là ông Y D Bkrông. Tại đây, Y D Niê đã bán chiếc xe mô tô, biển số XXX1 cho ông Y D Bkrông được 800.000 đồng và cùng với Y T Hđok tiêu xài hết số tiền trên. Sau khi mua được chiếc xe mô tô, ông Y D Bkrông để chiếc xe này tại nhà làm phương tiện đi lại. Nguyễn Văn Q (là con rể của ông Y D Bkrông) đã mang chiếc xe này đi mài mòn số khung (không mài số máy) và sơn lại xe đổi thành màu Xanh đen. Biển số xe XXX1 đã được Y T Niê và Q tháo ra và cất giấu tại nhà của Y T Niê.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 254/KLĐG ngày 25/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Symen, loại xe nữ, màu sơn đỏ đen bạc, biển số XXX1, trị giá: 2.100.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 00 giờ ngày 18 tháng 8 năm 2017, Y D Niê cùng Y T Hđok rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Khi đi bộ ngang qua nhà của anh Y T Bkrông, ở địa chỉ: Buôn K, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì phát hiện chiếc xe mô tô, nhãn hiệu: TIRANA (kiểu dáng xe Dream), biển số XXX2, màu sơn: Nâu- xanh của anh Y T, được dựng bên hông nhà. Lúc này, Y D Niê đứng ngoài cánh giới để Y T Hđok đi vào lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô của anh Y T. Sau khi lấy được xe, Y D Niê đã tháo biển số xe XXX2 vứt bỏ ngoài đường và mang xe mô tô đến nhà của Y T Niê. Tại đây, Y D Niê nói cho Y T Niê biết chiếc xe mô tô biển số XXX2 là do trộm cắp mà có, không có giấy tờ rồi đổi xe với Y T Niê. Y D Niê đổi cho Y T Niê chiếc xe mô tô (đã bị tháo biển số XXX2), còn Y T Niê giao cho Y D Niê 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave (Chưa xác định biển số). Sau khi đổi xe, Y D Niê giao xe mô tô kiểu dáng Wave (Chưa xác định biển số) cho Y T Hđok sử dụng đi lại và Y T đã làm mất tại địa bàn xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh, truy tìm nhưng chưa thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 254/KLĐG ngày 25/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 chiếc xe mô tô, biển số XXX2, trị giá: 2.000.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 24 giờ ngày 20 tháng 8 năm 2017, Y D Niê và Y T Hđok rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Khi đi trên quốc lộ A, thuộc thôn B, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, cả hai phát hiện thấy chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, biển số XXX3, màu sơn: Đen- bạc, của anh Y N Niê dựng bên lề đường, không có người trông coi quản lý. Lúc này, Y D Niê và Y T Hđok đã lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô, biển số XXX3. Sau đó, Y D Niê và Y T Hđok điều khiển chiếc xe mô tô đến nhà Y T Niê, nói cho Y T Niê và Nguyễn Văn Q biết chiếc xe mô tô này do trộm cắp mà có, không giấy tờ, bán với giá 2.000.000 đồng, nhờ Y T Niê và Q xem có ai muốn mua xe thì báo cho Y D Niê biết. Đến ngày hôm sau, Q rủ Trần Anh T (là bạn của Q) đi đến nhà của Y T Niê. Tại đây, Y T Niê, Q nói cho T biết: “Có đưa em trộm cắp được chiếc xe Sirius, không có giấy tờ, bán giá 2.000.000 đồng, có mua hay không?” thì T hỏi Y T Niê và Q: “Xe chạy còn ngon hay không?”. Lúc này Y T Niê, Q nói cho T biết xe còn chạy tốt nên T đồng ý mua xe. Sau đó, T nói với Y T Niê và Q mang xe cho T xem, nếu mua được xe thì T sẽ dẫn Y T Niê, Q đi ăn nhậu. Khoảng 07 giờ sáng ngày hôm sau, Y T Niê điều khiển chiếc xe mô tô, kiểu dáng Dream (do Y T Niê đổi với Y D Niê) chở Q đi đến Buôn C, xã H, thành phố B, tìm gặp và nói cho Y D Niê biết bạn của Q đồng ý mua xe, mang xe đến nhà của Y T Niê để xem xe thì Y D Niê đồng ý. Đến khoảng 07 giờ ngày 26 tháng 8 năm 2017, Y D Niê điều khiển chiếc xe mô tô, biển số XXX3 chở Y T Hđok đi đến nhà của Y T Niê gặp Y T Niê và Nguyễn Văn Q. Sau đó, Q gọi điện thoại thông báo cho Trần Anh T đến nhà Y T Niê để xem xe thì T nhờ Q chở T đến nhà Y T Niê. Lúc này, Q điều khiển chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave, màu xanh (do ông Y D Bkrông mua của Y D Niê) đi đến nhà T. Tại đây, T nói với Q “Thôi không đi nhậu nữa”, rồi T cho Q số tiền 100.000 đồng. Sau đó, Q điều khiển xe chở T đi đến nhà của Y T Niê. Tại nhà của Y T Niê, T gặp và hỏi Y D Niê trộm xe này ở đâu?, Y D Niê trả lời trộm xe ở Đ. T lấy xe mô tô, biển số XXX3 chạy thử, đồng ý mua xe và trả cho Y D Niê số tiền 2.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền từ T, Y D Niê đã cho Y T Niê số tiền 200.000 đồng, số tiền 1.800.000 đồng còn lại Y D Niê đã cùng Y T Hđok tiêu xài hết. Khi mua xe xong, T cho Y T Niê số tiền 100.000 đồng, rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà cất giấu.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 254/KLĐG ngày 25/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 chiếc xe mô tô, biển số XXX3, trị giá: 6.500.000 đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng 17 giờ ngày 25 tháng 8 năm 2017, Y D Niê và Y T Hđok rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Khi đi ngang qua nhà của chị Lê Thị T, địa chỉ Thôn A, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, cả hai phát hiện thấy cửa nhà khóa, không có người trông

coi. Lúc này, Y T Hđok đứng ngoài đường cảnh giới còn Y D Niê dùng 01 búa tạ, loại 05 kg, cán gỗ, dài khoảng 01m đập vỡ bức tường phía sau căn nhà của chị T, tạo lỗ thủng có diện tích (40 x100) cm, rồi Y D đột nhập vào nhà theo lỗ thủng này. Khi vào trong nhà, Y D phát hiện và mở cốp của chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Lead, màu xanh, biển số XXX4, dựng tại phòng ngủ nhưng không lấy trộm được gì. Y D tiếp tục đi lên phòng khách lấy trộm được 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, dung lượng 4Gb màu trắng để trên bậc tam cấp và dùng 01 cưa lê bằng kim loại mở ốc vít, lấy 01 (một) chiếc ti vi nhãn hiệu Sony 40 inch KDL 40W660E VN3, màu đen treo trên tường, bỏ vào trong 01 (một) cái bao màu xanh đi ra ngoài nói cho Y T Hđok biết đã trộm cắp các tài sản trên, rồi vứt bỏ 01 búa tạ, 01 cưa lê bằng kim loại, 01 bao màu xanh ở ngoài đường. Sau đó, Y D Niê một mình đón xe thô (của một người chưa xác định được lai lịch) mang chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vừa trộm cắp được đến tiệm sửa chữa, mua bán điện thoại di động T, ở địa chỉ: Thôn B, xã E, thành phố B, bán cho chủ tiệm là anh Nguyễn Đức T được số tiền 200.000 đồng và bán chiếc ti vi nhãn hiệu Sony vừa trộm cắp được cho 01 người đi đường (Chưa xác định lai lịch) được số tiền 500.000 đồng, rồi cùng Y T Hđok chia nhau tiền để tiêu xài hết. Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, dung lượng 4Gb màu trắng, sau khi mua từ bị cáo Y D Niê, anh Nguyễn Đức T đã bán lại cho khách hàng (không xác định lai lịch) nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 282/KLĐG ngày 06/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 (một) chiếc ti vi nhãn hiệu Sony 40 inch KDL 40W660E VN3, màu đen, trị giá: 6.763.000 đồng; 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng, dung lượng 4Gb, màu trắng, trị giá: 600.000 đồng; tổng trị giá tài sản là: 7.363.000 đồng.

Ngoài 05 vụ trộm cắp tài sản nêu trên, Y D Niê và Y T Hđok đã cùng nhau trộm cắp như sau: Khoảng 01 giờ ngày 14 tháng 8 năm 2017, Y D Niê cùng Y T Hđok rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà của ông Y S Êban tại Buôn K, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì Y D Niê ở ngoài cảnh giới cho Y T Hđok lén lút đột nhập vào bên trong nhà trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu AVARICE, biển kiểm soát XXX5, màu sơn: Đỏ - đen dựng phía sau nhà. Sau đó, cả hai điều khiển chiếc xe mô tô đi đến nhà của Y T Niê. Tại đây, Y D Niê nói cho Y T Niê biết chiếc xe mô tô là do trộm cắp mà có, không giấy tờ, rồi Y D Niê thỏa thuận bán chiếc xe cho Y T Niê với giá 500.000đồng. Lúc này, Y T Niê trả cho Y D Niê số tiền 200.000đồng, còn nợ lại 300.000 đồng. Sau đó, để tránh sự phát hiện của Cơ quan Công an thì Y T Niê đã mài mòn số khung, số máy của chiếc xe mô tô, biển số XXX5.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 282/KLĐG ngày 06/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu AVARICE, biển số XXX5, trị giá: 1.700.000đồng.

Tại bản cáo trạng số: 13/KSĐT- HS, ngày 26/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Y D Niê về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999; truy tố các bị cáo Y T Niê, Nguyễn Văn Q, Trần Anh T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi của các bị cáo đã thực hiện đúng như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và đúng như nội dung mà Bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Y D Niê, Y T Niê, Nguyễn Văn Q, Trần Anh T như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Y D Niê phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Y D Niê mức án từ 02 (Hai) năm đến 03 (Ba) năm tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Y T Niê phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”;

Xử phạt bị cáo Y T Niê mức án từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q mức án từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Anh T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”;

Xử phạt bị cáo Trần Anh T mức án từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng;

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41, Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 76 của Bộ luật Tổ tụng Hình sự năm 2003; Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

- Về xử lý vật chứng:

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, trao trả: 01 xe mô tô biển số XXX cho anh Lương Ngọc Tr; 01 xe mô tô, nhãn hiệu SYMEN, màu xanh đen, được đăng ký biển số XXX1, số khung bị mài mòn, số máy: VHLFM152FMHVC45196 cho ông Tổng Trần Minh T; 01 chiếc xe mô tô, biển số XXX3 cho ông Y T Hwing; 01 chiếc xe mô tô, hiệu Yamaha, màu đỏ, được đăng ký biển số XXX2, không có yếm, (số khung, số máy đã bị mài mòn) cho anh Y T Bkrông và 01 chiếc xe mô tô biển số XXX5, hiệu AVARICE, màu đỏ (số khung, số máy đã bị mài mòn) cho ông Y S ÊBan nhận sử dụng.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe XXX1 là biển số giả;

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu trắng của Trần Anh T; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu King Com, màu trắng-đen, số Imei: 352266020055191 (không có pin) của Nguyễn Văn Q, đã sử dụng vào việc phạm tội.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Chấp nhận việc ông Y D Bkrông không yêu cầu Y D Niê và Y T Hđok bồi thường số tiền 800.000 đồng;

+ Chấp nhận việc chị H'T Ênuôl không yêu cầu Y D Niê và Y T Hđok bồi thường trị giá chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave, biển số XXX6 màu đỏ;

+ Buộc Y D Niê, Y T Hđok và người đại diện hợp pháp của Y T Hđok phải liên đới bồi thường cho chị Lê Thị T số tiền: 7.363.000 đồng;

+ Truy thu, sung quỹ nhà nước của Y D Niê, Y T Hđok và người đại diện hợp pháp của Y T Hđok số tiền 2.800.000 đồng là tiền Y D Niê và Y T Hđok hưởng lợi từ việc bán các tài sản trộm cắp mà có.

+ Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng của Y T Niê, số tiền 100.000 đồng của Nguyễn Văn Q do hưởng lợi từ việc Trần Anh T mua chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, biển số XXX3.

Luật sư trình bày lời bào chữa cho bị cáo Trần Anh T:

Bị cáo Trần Anh T bị truy tố và xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội do suy nghĩ nhất thời, nông nổi; gia đình bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn; quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm

2015 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Bị cáo Trần Anh T không bổ sung gì thêm đối với lời bào chữa của người bào chữa và không tranh luận gì đối với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột;

Các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của các bị cáo, xét thấy: Do không có nghề nghiệp gì, không có tiền chi tiêu cá nhân do đó Y D Niê và Y T Hđok đã rủ nhau đi trộm cắp tài sản, lấy tiền sinh sống. Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2017 đến tháng 8/2017, bị cáo Y D Niê và Y T Hđok đã cùng nhau lén lút thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản của những người bị hại Lương Ngọc Tr, Y T Bkrông, Y N Niê, Tống Trần Minh T, Lê Thị T, tổng giá trị tài sản là 24.963.000 đồng. Các bị cáo Y T Niê, Nguyễn Văn Q và Trần Anh T biết rằng tài sản do Y D Niê và Y T Hđok trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý tiêu thụ tài sản do Y D Niê và Y T Hđok trộm cắp được.

Do đó, hành vi của bị cáo Y D Niê thực hiện đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999; hành vi của các bị cáo Y T Niê, Nguyễn Văn Q và Trần Anh T thực hiện đã phạm vào tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:

a) ...;

b) Có tính chất chuyên nghiệp...”

Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm ...”.

Xét tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người bị hại, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an của xã hội. Các bị cáo nhận thức được rằng tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị pháp luật trừng trị. Song các bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

Đối với Y D Niê, bị cáo không có nghề nghiệp gì, lấy việc trộm cắp làm nguồn sống chính; trong thời gian ngắn bị cáo đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản là 24.936.000đ; do đó bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự “Có tính chất chuyên nghiệp” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Đối với bị cáo Y T Niê và bị cáo Nguyễn Văn Q, các bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi tiêu thụ xe mô tô mà biết rõ là do Y D Niê trộm cắp mà có, do đó các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội nhiều lần” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 cho các bị cáo; tài sản bị cáo Y D Niê trộm cắp có giá trị không lớn, đã được thu hồi một phần trả cho người bị hại nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; các bị cáo Y D Niê, Y T Niê là người dân tộc thiểu số, người Ê Đê nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; bị cáo Trần Anh T là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Với tính chất mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như đã nhận định trên; Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly bị cáo Y D Niê, Y T Niê, Nguyễn Văn Q ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Đối với bị cáo Trần Anh T, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng chế định miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện để bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp.

[2] Trong vụ án này, Y D Niê và đối tượng Y T Hđok còn khai nhận: Vào khoảng 22 giờ một ngày trong tháng 7 năm 2017, Y D Niê cùng Y T Hđok lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen và 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ (Chưa xác định được biển số) tại ngã 3, thuộc thôn D, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi trộm cắp thì điều khiển xe đi đến địa bàn thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, bán cho một người (Chưa xác định được nhân thân, lai lịch) được số tiền 15.000.000đ và cùng nhau tiêu xài cá nhân hết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tiến hành xác minh, thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng chưa xác định được người bị hại, chưa thu hồi được vật chứng nên đã tách ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với đối tượng Y T Hđok, sinh ngày 20/9/2003, là người cùng Y D Niê thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi, Y T Hđok chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và chưa đủ tuổi bị xử lý vi phạm hành chính; do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý đối với Y T Hđok là phù hợp.

Đối với ông Y D Bkrông, là người đã mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYMEN (kiểu dáng Wave), biển số XXX1; anh Nguyễn Đức T là người đã mua 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu trắng của Y D Niê. Tuy nhiên khi mua các tài sản trên, ông Y D và anh Nguyễn Đức T không biết là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với biển số xe XXX1, quá trình điều tra xác định đây là biển số xe giả và ông Tú không biết được nguồn gốc của chiếc biển số giả nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định pháp luật.

Đối với 01 máy mài, là dụng cụ mà Y T Niê và Nguyễn Văn Q sử dụng vào việc phạm tội, Nguyễn Văn Q đã vứt bỏ ngoài đường, không xác định được địa điểm; 01 búa tạ, cán gỗ, loại 5 kg; 01 cà lê bằng kim loại; 01 bao màu xanh, là công cụ phạm tội, Y D Niê đã vứt bỏ ngoài đường, không xác định được địa điểm nên Cơ quan Công an không thu giữ được.

Đối với người đàn ông mua chiếc ti vi nhãn hiệu Sony 40 inch KDL 40W660E VN3, màu đen của Y D Niê; người lái xe thồ chở Y D Niê đi bán chiếc điện thoại và chiếc ti vi chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tách ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Ngoài ra, chị Lê Thị T còn trình báo về việc: Vào tháng 4 năm 2017, bị kẻ gian cạy cửa, đột nhập vào nhà của chị T, tại địa chỉ: Thôn A, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, trộm cắp 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng, dung lượng 16 Gb và 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu bạc, 17.3 inch, Core i5, dung lượng 750 Gb, màn hình cảm ứng, màu bạc. Hiện Cơ quan điều tra chưa xác minh làm rõ được đối tượng thực hiện hành vi phạm tội, nên tách ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu AVARICE, biển số XXX5, trị giá: 1.700.000đ của Y D Niê cùng đồng bọn, sau đó đã bán cho Y T Niê; do trị giá tài

sản chiếm đoạt dưới 2.000.000đ, Y D Niê chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã xử phạt vi phạm hành chính Y D Niê và Y T Niê bằng hình thức phạt Cảnh cáo theo quy định tại điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 15, Nghị định 167/2013/NĐ- CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, là phù hợp.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo, người bị hại, có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến và khiếu nại về hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[4] **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 41; khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả: 01 xe mô tô, biển số XXX cho anh Lương Ngọc Tr; 01 xe mô tô, nhãn hiệu SYMEN, màu xanh đen, được đăng ký biển số XXX1, số khung bị mài mòn, số máy: VHLFM152FMHVC45196 cho ông Tống Trần Minh T; 01 chiếc xe mô tô, biển số XXX3 cho ông Y T Hwing; 01 chiếc xe mô tô, hiệu Yamaha, màu đỏ, được đăng ký biển số XXX2, không có yếm, (số khung, số máy đã bị mài mòn) cho anh Y T Bkrông và 01 chiếc xe mô tô, biển số XXX5, hiệu AVARICE, màu đỏ, (số khung, số máy đã bị mài mòn) cho ông Y S Êban.

- Đối với 01 biển số xe XXX1 là biển số giả nên cần tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu trắng, số Imei 863069032034572 của Trần Anh T; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu King Com, màu trắng- đen, số Imei: 352266020055191 (không có pin, bị nứt màn hình) của Nguyễn Văn Q là phương tiện các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

(Đặc điểm, số lượng theo biên bản giao nhận tài sản, tang vật ngày 26/12/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột).

[5] **Về trách nhiệm dân sự:**

- Chấp nhận việc ông Y D Bkrông không yêu cầu Y D Niê và Y T Hđok bồi thường số tiền 800.000 đồng là số tiền mua chiếc xe mô tô, biển số XXX1.

- Chấp nhận việc chị H'T Ênuôl không yêu cầu Y D Niê và Y T Hđok bồi thường trị giá chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave, biển số XXX6, màu đỏ, là xe do Y D Niê đổi với Y T Niê.

- Buộc bị cáo Y D Niê và Y T Hđok phải liên đới bồi thường cho chị Lê Thị T trị giá 01 chiếc tivi Sony 40 inch và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màn hình cảm ứng với tổng số tiền 7.363.000đ.

Vì Y T Hđok chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do đó cần buộc ông Y K Niê và bà H' Ñ Hđok là cha mẹ của Y T Hđok phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại. Chia theo phần cụ thể, bị cáo Y D Niê phải bồi thường 3.681.500đ; ông Y K Niê và bà H' Ñ Hđok phải bồi thường 3.681.500đ.

- Đối với số tiền 2.800.000đ Y D Niê và Y T Hđok hưởng lợi từ việc bán các tài sản trộm cắp mà có, cần truy thu, sung công quỹ Nhà nước. Vì Y T Hđok chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do đó cần buộc ông Y K Niê và bà H' Ñ Hđok là cha mẹ của Y T Hđok phải có trách nhiệm nộp số tiền này. Chia theo phần cụ thể, bị cáo Y D Niê phải nộp 1.400.000đ; ông Y K Niê và bà H' Ñ Hđok phải nộp 1.400.000đ.

- Đối với số tiền 300.000đ của Y T Niê; số tiền 100.000đ của Nguyễn Văn Q hưởng lợi từ việc Trần Anh T mua chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, biển số XXX3, do đó cần truy thu, sung công quỹ Nhà nước.

[6] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 138; điểm g, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Tuyên bố: Bị cáo Y D Niê phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Y D Niê 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 29/8/2017.

- Căn cứ khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Tuyên bố: Bị cáo Y T Niê phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”;

Xử phạt bị cáo Y T Niê 01 (Một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 09 (Chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 250; điểm h, điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Anh T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”;

Xử phạt bị cáo Trần Anh T 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Anh T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Lắk nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được áp dụng theo khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 41, khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả: 01 xe mô tô, biển số XXX cho anh Lương Ngọc Tr; 01 xe mô tô, nhãn hiệu SYMEN, màu xanh đen, được đăng ký biển số XXX1, số khung bị mài mòn, số máy: VHLFM152FMHVC45196 cho ông Tống Trần Minh T; 01 chiếc xe mô tô, biển số XXX3 cho ông Y T Hwing; 01 chiếc xe mô tô, hiệu Yamaha, màu đỏ, được đăng ký biển số XXX2, không có yếm, (số khung, số máy đã bị mài mòn) cho anh Y T Bkrông và 01 chiếc xe mô tô, biển số XXX5, hiệu AVARICE, màu đỏ, (số khung, số máy đã bị mài mòn) cho ông Y S Êban.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 biển số xe XXX1 là biển số giả;

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu trắng, số Imei 863069032034572 của Trần Anh T; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu King Com, màu trắng- đen, số Imei: 352266020055191 (không có pin, bị nứt màn hình) của Nguyễn Văn Q.

(Đặc điểm, số lượng theo biên bản giao nhận tài sản, tang vật ngày 26/12/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột).

*** Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự;

- Chấp nhận việc ông Y D Bkrông không yêu cầu bị cáo Y D Niê và Y T Hđơk bồi thường số tiền 800.000đ;

- Chấp nhận việc chị H' T Ênuôl không yêu cầu bị cáo Di Niê và Y T Hđok bồi thường trị giá chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave, biển số XXX6, màu đỏ.

- Buộc Y D Niê, người đại diện hợp pháp của Y T Hđok là ông Y K Niê và bà H' Ñ Hđok phải liên đới bồi thường cho chị Lê Thị T số tiền 7.363.000đ. Chia theo phần cụ thể: Bị cáo Y D Niê phải bồi thường 3.681.500đ (Ba triệu sáu trăm tám mươi một nghìn năm trăm đồng); ông Y K Niê và bà H' Ñ Hđok phải bồi thường 3.681.500đ (Ba triệu sáu trăm tám mươi một nghìn năm trăm đồng);

- Truy thu, sung quỹ nhà nước của Y D Niê và người đại diện hợp pháp của Y T Hđok ông Y K Niê và bà H' Ñ Hđok số tiền 2.800.000đ, chia theo phần cụ thể: Bị cáo Y D Niê phải nộp 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng); ông Y K Niê và bà H' Ñ Hđok phải nộp 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng).

- Truy thu, sung quỹ nhà nước của Y T Niê số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng); của Nguyễn Văn Q số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Y D Niê phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm;

Các bị cáo Y T Niê, Nguyễn Văn Q, Trần Anh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

Ông Y K Niê và bà H' Ñ Hđok phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm;

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật của Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án DS TP. B;
- Bị cáo; các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Thị Diễm Hương